

Số: 326 /VACO/BCKT.NV2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11/08/2014, từ trang 03 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30/06/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "Báo cáo tài chính hợp nhất").

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc soát xét để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề khác**

Như trình bày tại thuyết minh số 05 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, khoản ủy thác đầu tư từ năm 2007 vào Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Thành Việt (Thành Việt) với giá trị là 10.000.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo hợp nhất này, Công ty đang tiếp tục làm việc với Thành Việt và cơ quan có thẩm quyền để thu hồi khoản đầu tư này.



Nguyễn Đức Tiên  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0517-2013-156-1



Chử Mạnh Hoan  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1403-2013-156-1

Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

MẪU SỐ B 02 - DN/HN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 1/1/2014 đến 30/6/2014	Từ ngày 1/1/2013 đến 30/6/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	19	100.416.917.101	96.742.222.775
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		635.391.702	359.538.579
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	19	99.781.525.399	96.382.684.196
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	75.063.316.805	69.358.632.914
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		24.718.208.594	27.024.051.282
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	4.244.549.253	4.368.763.674
7. Chi phí tài chính	22	22	663.859.826	236.248.743
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		630.513.146	95.126.795
8. Chi phí bán hàng	24		14.876.281.067	16.218.936.651
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.461.024.964	8.312.545.109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		6.961.591.990	6.625.084.453
11. Thu nhập khác	31		842.499.343	881.211.246
12. Chi phí khác	32		62.098.502	117.765.043
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	23	780.400.841	763.446.203
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		7.741.992.831	7.388.530.656
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	1.714.625.989	2.163.937.868
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		325.918.728	(357.023.920)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5.701.448.114	5.581.616.708
17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			(276.352.359)	(307.410.680)
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ			5.977.800.473	5.889.027.388
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	553	544



Vũ Dương Ngọc Duy  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2014

Đào Trung Thanh  
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh  
Người lập biểu